| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**<br>TỈNH THỪA THIÊN HUẾ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày: 09/7/2021

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hồ Vinh Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Văn Lương và ông Hồ Xuân An.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Anh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ **Phan Đình T;** sinh ngày: 01/7/1994, tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Hải T, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.; trình độ học vấn: Lớp 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Đình T và bà: Nguyễn Thị P; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 đến ngày 09 tháng 02 năm 2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang bảo lĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**2/ Lê Phước Th;** sinh ngày: 15/01/1981 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Bình S, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 3/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Phước Tr (đã chết) và bà: Lê Thị X; có vợ: Trịnh Thị H và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 đến ngày 09 tháng 02 năm 2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang bảo lĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3/ **Lê Phước Tr;** sinh ngày: 08/5/1999 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Hải T, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 8/12; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hoàng Anh T và bà: Phan Thị L; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 đến ngày 09 tháng 02 năm 2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang bảo lĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4/ **Lê Xuân B**; sinh ngày: 20/7/1991 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Hải T, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê H và bà: Lê Thị D; có vợ: Nguyễn Thị Kim T và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 đến ngày 09 tháng 02 năm 2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang bảo lĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

5/ **La Văn Ph** (Tên gọi khác: Địa); sinh ngày: 21/7/1991 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Bình D, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: La Văn C và bà: Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị Th và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 đến ngày 09 tháng 02 năm 2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang bảo lĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

6/ **Nguyễn Thành C**; sinh ngày: 20/10/1978 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Bình S, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 01/12; nghề nghiệp: làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Th (đã chết) và bà: Hồ Thị T (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị N (mới đăng ký kết hôn ngày 31/8/2020) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 đến ngày 09 tháng 02 năm 2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang bảo lĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

7/ **Trương V** (Tên gọi khác: Út); sinh ngày: 18/9/1994 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Tân Ph, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương T và bà: Phan Thị L; tiền án, tiền sự: Không; Quá trình nhân thân:

- Ngày 17/3/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà xử phạt 08 tháng 15 ngày tù về tội cố ý gây thương tích (trả tự do tại phiên tòa) *(Bản án số 01/2015/HSST)*

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

8/ **Phan Hữu C**; sinh ngày: 19/10/1992 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Tân Ph, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: lao dộng tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Hữu Ph và bà: Đoàn Thị Đ; có vợ: Nguyễn Thị Hồng V và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Quá trình nhân thân:

- Ngày 17/3/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà xử phạt 08 tháng 15 ngày tù về tội cố ý gây thương tích (trả tự do tại phiên tòa) *(Bản án số 01/2015/HSST)*

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

9/ **Hồ Phúc H;** sinh ngày: 30/12/1989 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Quang L, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn S và bà: Phan Thị M; có vợ: Trần Thị Dạ Th và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Quá trình nhân thân:

- Năm 2010 có hành vi dùng hung khí đánh nhau bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 12 tháng.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

10/ **Từ Thanh T**; sinh ngày: 27/10/1974 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Bình S, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Từ Thanh B (đã chết) và bà: Hoàng Thị M; có vợ Huỳnh Thị Dạ H và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

11/ **Trần Văn H**; sinh ngày: 11/6/1987 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Hải T, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn D và bà: Phạm Thị N; có vợ: Lê Thị Hồng N và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

12/ **Trương Đức V**; sinh ngày: 12/11/1986 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Hải T, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lái xe; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Đức H và bà: Hồ Thị L; tiền án, tiền sự: Không; quá trình nhân thân:

- Năm 2005 đi nghĩa vụ quân sự tại Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Thừa Thiên Huế. Năm 2007 xuất ngũ trở về địa phương sinh sống.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

13/ **Lê Thị B**; sinh ngày: 02/02/1991 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đông H, xã Bình T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 11/12; nghề nghiệp: làm nông; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Tấn Th (đã chết) và bà: Huỳnh Thị T; có chồng: Phan Th và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

14/ **Võ Thị Ch**; sinh ngày: 10/6/1982 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Bình D, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 5/12; nghề nghiệp: làm nông; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Ch và bà: Văn Thị H; có chồng: Lê Tấn H và có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

15/ **Lê Thị Hồng V**; sinh ngày: 29/11/1984 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Tân Ph, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 6/12; nghề nghiệp: làm nông; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê H và bà: Lê Thị D; có chồng: Trần Xuân Ph và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Xuân Ph, sinh 1980; trú tại: thôn Tân Ph, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế *(Tên chủ xe 75D1-070.32 thu của Lê Thị Hồng V)*. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 15/3/1991; trú tại: thôn Giáp Thượng, Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế *(Tên chủ xe 75D1-330.79*

*thu của Nguyễn Thành C).* Có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn Kh; địa chỉ: Hương L, Hương B, Hương Trà, Thừa Thiên Huế. *(Tên chủ xe 75D1-004.89, thu của Đào Văn T).* Có mặt.

4. Ông Lê H, sinh năm 1953; trú tại: thôn Hải T, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế *(chủ xe 75D1-030.67 thu của Lê Xuân B).* Có mặt.

5. Ông Lê Hoàng Anh T, sinh năm 1973; trú tại: thôn Hải T, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế *(chủ xe 75D1-142.30 thu của Lê Phước Tr).* Vắng mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là Người làm chứng:*

1. Đào Văn T, sinh ngày 09/7/2002; trú tại: thôn Hải T, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Trần Văn Th, sinh ngày 16/7/1991; trú tại: thôn Hải T, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Trần Văn L, sinh ngày 01/12/1998; trú tại: thôn Hải T, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

4. Phan Đình T, sinh ngày 07/7/1968; trú tại: thôn Hải T, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/12/2020, Phan Đình T cùng với Lê Phước Th, Lê Phước Tr, La Văn Ph, Lê Xuân B, Trần Văn H, Hồ Phúc H, Phan Hữu C, Trương Đức V và Trương V ngồi uống cà phê tại quán AKA ở thôn Hải T, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong lúc ngồi uống cả nhóm rủ nhau đánh xóc đĩa nhưng chủ quán không cho nên Phan Đình T rủ cả nhóm lên nhà ông Phan Đình T (sinh ngày: 07/7/1968; trú tại: thôn Hải T, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, là bố ruột của Tuấn) để đánh xóc đĩa và cả nhóm đồng ý đi lên nhà của anh Thạnh để đánh xóc đĩa. Khi đến nhà anh Thạnh, Trương V là người mua bài tú lơ khơ, Phan Đình T là người chuẩn bị chén, dĩa sứ, chăn, kéo để cắt hột vị và là người đứng ra thu tiền xâu từ việc đánh bạc, còn Lê Phước Th và Hồ Phúc H là người cắt các hột vị rồi cả nhóm tiến hành đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, Lê Phước Th là người xóc cái đầu tiên, rồi lần lượt đến Lê Phước Tr, Lê Xuân B, La Văn Ph và Nguyễn Thành C thay nhau cầm cái xóc đĩa. Đến khoảng 21 giờ 50 cùng ngày, Trần Văn H thua hết tiền nên nghỉ chơi đi về trước. Một lúc sau thì có Lê Thị Hồng V, Võ Thị Ch, Lê Thị B và Từ Thanh T đến tham gia cùng đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc có anh Trần Văn L (sinh ngày: 01/12/1998), anh Trần Văn Th (sinh ngày: 16/7/1991) và anh Đào Văn T (sinh ngày: 09/7/2002), đều trú tại thôn Hải T, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế đến nhà ông Phan Đình T xem bóng đá, không tham gia

đánh bạc. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20 tháng 12 năm 2020, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an thị xã Hương Trà bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật vụ án, còn Lê Xuân B khi bị bắt đã bỏ chạy. Đến 09 giờ 00 phút ngày 20 tháng 12 năm 2020, Lê Xuân B và Trần Văn H đã đến Công an thị xã Hương Trà để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cách thức đánh bạc như sau: Chiếu bạc được chia thành hai mặt, bên tay trái của người cầm cái là lẽ, bên tay phải là chẵn. Người làm cái dùng 01 bộ chén, dĩa bên trong có 04 hột vị được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ và tiến hành xóc đĩa. Nếu ra 02 xấp (đen), 02 ngữa (trắng) thì gọi là chẵn, ai đánh chẵn thì thắng; nếu ra 04 xấp (đen) hoặc 04 ngữa (trắng) thì gọi là chẵn, ai đánh chẵn thì thắng; nếu ra 03 xấp (đen), 01 ngữa (trắng) hoặc 03 ngữa (trắng), 01 xấp (đen) thì gọi là lẽ, ai đánh lẽ thì thắng, tỷ lệ ăn thua 01 ăn 01. Nếu 04 hột vị nổi lên là 04 trắng hoặc 04 đen, thì người chơi nào thắng phải bỏ xâu từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng.

**Vật chứng vụ án:**

*Các vật chứng hiện còn tạm giữ:*

- Tiền thu trực tiếp trên chiếu bạc số tiền: 13.520.000 đồng, là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tiền thu xâu: 495.000 đồng, là số tiền các bị cáo lấy từ số tiền đánh bạc để bỏ tiền xâu.

- Tiền thu giữ trong người các bị cáo và người có liên liên quan tổng cộng là: 28.241.000 đồng, bao gồm:

+ Tiền của các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc tổng cộng là 27.171.000 đồng, gồm: Phan Hữu C: 830.000 đồng, Nguyễn Thành C: 12.000 đồng, Lê Phước Tr: 5.000.000 đồng, Trương V: 1.500.000 đồng, Hồ Phúc H: 6.000 đồng, Từ Thanh T: 1.670.000 đồng, Lê Phước Th: 3.040.000 đồng, La Văn Ph: 11.930.000 đồng, Phan Đình T: 770.000 đồng, Lê Thị B: 48.000 đồng, Lê Thị Hồng V: 545.000 đồng và Võ Thị Ch: 1.820.000 đồng.

- Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc: 41.186.000 đồng.

+ Tiền của những người đến xem và không liên quan đến việc đánh bạc tổng cộng là 1.070.000 đồng, gồm: Đào Văn T 700.000 đồng, Trần Văn L: 90.000 đồng, Trần Văn Th 120.000 đồng và Phan Đình T 160.000 đồng.

- 47 lá bài tú lơ khơ và 12 hột vị được cắt từ lá bài tú lơ khơ.

- 01 chén sứ, 01 dĩa sứ, 01 chăn màu hồng, 01 ca nhựa màu xanh và 01 cái kéo cán nhựa màu đỏ, lưỡi bằng kim loại.

- *Ngoài ra còn thu giữ của các bị cáo và người có liên liên quan, gồm*:

+ Lê Phước Th: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen và 01 xe mô tô BKS 75C1-016.24.

+ Trương V: 01 điện thoại hiệu Samsung A7 màu xanh.

+ Trương Đức V: 01 điện thoại hiệu Oppo A71 màu đen và 01 xe mô tô BKS 75U1-0031.

+ Đào Văn T: 01 điện thoại hiệu Iphone 7plus màu đen và 01 xe mô tô BKS 75D1-004.89.

+ Lê Thị Hồng V: 01 xe mô tô BKS 75D1-070.32 *(Đã trả)*

+ Nguyễn Thành C: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen và 01 xe mô tô BKS 75D1-330.79.

+ Từ Thanh T: 01 điện thoại hiệu Samsung A21s màu đen và 01 xe mô tô BKS 75H1-616.48.

+ Hồ Phúc H: 01 xe mô tô BKS 75F4-8114.

+ Trần Văn H: 01 điện thoại hiệu Iphone 7 plus màu đen.

+ Lê Xuân B: 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 xe mô tô BKS 75D1-030.67.

+ Phan Đình T: 01 Nokia màu đen, 01 xe mô tô BKS 75K7-0641, 01 xe mô tô BKS 75D1-028.25 và 01 xe mô tô BKS 85V2-9903.

+ Lê Phước Tr: 01 điện thoại hiệu Iphone 8 plus màu đen và 01 xe mô tô BKS 75D1-142.30.

+ Phan Hữu C: 01 Nokia màu đen và 01 xe mô tô BKS 75D1-149.86. *(Đã trả xe)*

+ Trần Văn Th: 01 điện thoại hiệu Samsung A11 màu đen.

+ Trần Văn L: 01 điện thoại hiệu Iphone 5 màu vàng.

+ Phan Đình T: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu bạc.

Đối với số tiền: 42.256.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà đang gửi tại Kho bạc nhà nước thị xã Hương Trà. Các vật chứng khác gồm 14 chiếc điện thoại, 11 chiếc mô tô các loại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà đã nhập kho vật chứng theo quy định.

*Vật chứng hiện đã trả lại cho chủ sở hữu:*

- Đối với xe mô tô BKS 75D1-149.86 (thu của Phan Hữu C) và xe mô tô BKS 75D1-070.32 (thu của Lê Thị Hồng V) quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho Phan Hữu C và Lê Thị Hồng V.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSHT ngày 08/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố bị cáo Phan Đình T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a, c khoản 1, Điều 322 của Bộ luật Hình sự và tội "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

Truy tố các bị cáo La Văn Ph, Lê Phước Tr, Lê Phước Th, Nguyễn Thành C, Lê Xuân B, Phan Hữu C, Trương V, Hồ Phúc H, Trần Văn H, Trương Đức V, Lê Thị B, Lê Thị Hồng V, Võ Thị Ch và Từ Thanh T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 BLHS; xử phạt bị cáo Phan Đình T:

Từ 12 đến 15 tháng tù giam về tội "Tổ chức đánh bạc";

Từ 06 đến 09 tháng tù giam về tội "Đánh bạc";

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Phan Đình T phải chấp hành từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2020 đến ngày 09/02/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Đình T số tiền từ 10 đến 20 triệu đồng về tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS; xử phạt:

Các bị cáo Lê Phước Tr, La Văn Ph, Nguyễn Thành C, Lê Phước Th từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung các bị cáo từ 15 đến 20 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS; xử phạt: Bị cáo Lê Xuân B từ 30 đến 40 triệu đồng là hình phạt chính.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (điểm i chỉ áp dụng đối với bị cáo Hồ Phúc H); Điều 54; Điều 38 BLHS; xử phạt:

Các bị cáo Phan Hữu C, Trương V, Hồ Phúc H từ 04 đến 05 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung các bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (chỉ áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Trần Văn H và bị cáo Trương Đức V); Điều 35 BLHS; xử phạt:

Các bị cáo Lê Thị B, Lê Thị Hồng V, Võ Thị Ch, Từ Thanh T, Trương Đức V, Trần Văn H số tiền từ 20 đến 35 triệu đồng là hình phạt chính.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 47 lá bài tú lơ khơ và 12 hột vị được cắt từ lá bài tú lơ khơ.

- 01 chén sứ, 01 dĩa sứ, 01 chăn màu hồng, 01 ca nhựa màu xanh và 01 cái kéo cán nhựa màu đỏ, lưỡi bằng kim loại.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 41.186.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Trả lại tiền của những người đến xem và không liên quan đến việc đánh bạc tổng cộng là 1.070.000 đồng, gồm: Đào Văn T 700.000 đồng, Trần Văn L: 90.000 đồng, Trần Văn Th 120.000 đồng và Phan Đình T 160.000 đồng.

+ Đối với các vật chứng khác gồm 14 chiếc điện thoại, 11 chiếc mô tô các loại:

Có căn cứ xác định Nguyễn Thành C có sử dụng xe mô tô BKS 75D1-330.79 (là tài sản chung vợ chồng, đứng tên vợ là Nguyễn Thị N) để cầm cố với Lê Phước Tr lấy tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu của Nguyễn Thành C: ½ giá trị xe mô tô BKS 75D1-330.79.

Các vật chứng còn lại không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại chủ sở hữu.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo là mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Lê Phước Th trình bày thêm có vợ sắp đến ngày sinh, bản thân là lao động chính trong gia đình. La Văn Ph trình bày bản thân là lao động chính trong gia đình. Các bị cáo Phan Hữu C, Trương V trình bày bản thân sau khi chấp hành hình phạt tù từ 2015 đến nay và Hồ Phúc H sau khi bị đưa vào cơ cở giáo dục từ năm 2010 đến nay các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật, đã hoàn lương, nay đã rất ăn năn hối cải mong được xem xét khoan hồng. Bị cáo Phan Đình T trình bày bản thân chỉ vì nhất thời ham vui, trước nay chưa có vi phạm gì, mong được hưởng chính sách khoan hồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác của vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 19/12/2020, Phan Đình T cùng với La Văn Ph, Lê Phước Tr, Lê Phước Th, Nguyễn Thành C, Lê Xuân B, Phan Hữu C, Trương V, Hồ Phúc H, Trần Văn H, Trương Đức V, Lê Thị B, Lê Thị Hồng V, Võ Thị Ch và Từ Thanh T cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa tại nhà của ông Phan Đình T ở thôn Hải T, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến 01 giờ 30 phút ngày ngày

20/12/2020, khi các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Công an thị xã Hương Trà phát hiện và bắt quả tang với tổng số tiền mà các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là 41.186.000 đồng. Đối với Trần Văn H nghỉ chơi đi về trước và Lê Xuân B bỏ chạy khi Công an thị xã Hương Trà bắt quả tang thì đến 09 giờ sáng cùng ngày Hưng và Ben đã đến đầu thú.

Hành vi tổ chức cho trên 10 người đánh bạc trong cùng một lúc mà tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 41.186.000 đồng nên bị cáo Phan Đình T đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a, c khoản 1, Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hành vi phạm tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự thì bị cáo Phan Đình T cùng với các bị cáo La Văn Ph, Lê Phước Tr, Lê Phước Th, Nguyễn Thành C, Lê Xuân B, Phan Hữu C, Trương V, Hồ Phúc H, Trần Văn H, Trương Đức V, Lê Thị B, Lê Thị Hồng V, Võ Thị Ch và Từ Thanh T đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số số tiền là 41.186.000 đồng nên đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 15/CT-VKSHT ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án quá trình điều tra xác định việc đánh bạc do các bị cáo tự rủ nhau cùng thực hiện, ông Phan Đình T (chủ nhà) không tham gia đánh bạc và không cho mượn địa điểm cũng như không thu tiền xâu từ các con bạc nên không có cở sở xử lý hình sự đối với ông Phan Đình T.

Đối với Trần Văn L, Trần Văn Th và Đào Văn T, quá trình điều tra xác định chỉ đến nhà ông Phan Đình T chơi và xem bóng đá, không tham gia đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà không xử lý là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý nhà nước về trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thị xã Hương Trà. Thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với từng bị cáo gây ra.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo cùng nhau đánh bạc nhưng không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước. Tất cả các bị cáo đều trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người thực hành, trong đó:

Bị cáo Phan Đình T trong lúc ngồi uống cà phê tại quán AKA ở thôn Hải T, xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, một số đối tượng rủ nhau đánh xóc đĩa nhưng chủ quán không cho, thì Tuấn đã rủ cả nhóm lên nhà ông Phan Đình T, là bố ruột của Tuấn, để đánh xóc đĩa. Bị cáo là người chuẩn bị

công cụ, phương tiện đánh bạc, sử dụng hết số tiền mang theo để đánh bạc là 970.000 đồng *(số tiền thu giữ trong người sử dụng vào mục đích đánh bạc là 770.000 đồng)* và có thu xâu nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án với vai trò là người tổ chức và là người thực hành. Bị cáo phạm 02 tội nên cần phải xử lý nghiêm hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Lê Phước Tr, La Văn Ph, Nguyễn Thành C, Lê Phước Th, Lê Xuân B là những người làm cái xóc đĩa cho đến khi bị bắt nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Phan Đình T. Trong đó, bị cáo Lê Phước Tr đã sử dụng số tiền mang theo vào việc đánh bạc là 9.070.000 đồng; cho bị cáo Trương V mượn tiền 4.000.000 đồng, cho bị cáo Lê Thị B mượn 1.000.000 đồng, nhận cầm xe máy BKS 75D1-330.79 cho bị cáo Nguyễn Thành C lấy 5.000.000 đồng; để các bị cáo này có thêm tiền đánh bạc *(Số tiền thu giữ trong người sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.000.000 đồng)*. Bị cáo La Văn Ph đã sử dụng hết số tiền mang theo để đánh bạc là 6.000.000 đồng; cho bị cáo Trương Đức V mượn tiền 1.000.000 đồng để bị cáo này có thêm tiền đánh bạc *(Số tiền thu giữ trong người sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.930.000 đồng)*. Bị cáo Nguyễn Thành C đã sử dụng hết số tiền mang theo là 912.000 đồng và tiền cầm xe máy BKS 75D1-330.79 cho bị cáo Trung 5.000.000 đồng để đánh bạc *(số tiền thu giữ trong người sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.000 đồng)*. Ngoài ra, bị cáo Hồ Phúc H còn khai Công có nhờ Hưng về nhà Rin lấy giúp Công 3.500.000 đồng, nhưng Công khai không nhớ. Tuy nhiên, số tiền này không liên quan đến tang số của vụ án, nên không xem xét. Bị cáo Lê Phước Th đã sử dụng hết số tiền mang theo để đánh bạc là 2.500.000 đồng *(số tiền thu giữ trong người sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.040.000 đồng)*. Bị cáo Lê Xuân B đã sử dụng hết số tiền mang theo để đánh bạc là 800.000 đồng.

Các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc có tính chất tương đương nhau. Đối với các bị cáo Trương V, Phan Hữu C, Hồ Phúc H là những người chỉ tham gia đánh bạc nhưng có nhân thân xấu nên cần phải xử lý nghiêm. Trong đó bị cáo Trương V, đã sử dụng hết số tiền mang theo là 600.000 đồng và tiền mượn của bị cáo Trung 4.000.000 đồng để đánh bạc, cho Cường mượn 1.500.000 đồng để bị cáo này có thêm tiền đánh bạc *(số tiền thu giữ trong người sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.500.000 đồng)*. Phan Hữu C đã sử dụng hết số tiền mang theo là 750.000 đồng và tiền mượn của bị cáo Vũ là 1.500.000 đồng để đánh bạc *(số tiền thu giữ trong người sử dụng vào mục đích đánh bạc là 830.000 đồng)*. Hồ Phúc H đã sử dụng hết số tiền mang theo để đánh bạc là 400.000 đồng *(số tiền thu giữ trong người sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.000 đồng)*.

Còn các bị cáo Lê Thị B, Võ Thị Ch, Trương Đức V, Lê Thị Hồng V, Từ Thanh T và Trần Văn H chỉ tham gia đánh bạc, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, thời gian đánh bạc ngắn nên chịu trách nhiệm hình sự sau cùng. Trong đó: Lê Thị B đã sử dụng hết số tiền mang theo là 1.648.000 đồng và tiền mượn

của bị cáo Vệ 500.000 đồng, mượn của bị cáo Trung 1.000.000 đồng để đánh bạc *(số tiền thu giữ trong người sử dụng vào mục đích đánh bạc là 48.000 đồng)*. Võ Thị Ch đã sử dụng hết số tiền mang theo để đánh bạc là 1.820.000 đồng *(số tiền thu giữ trong người sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.820.000 đồng)*. Trương Đức V đã sử dụng hết số tiền mang theo là 400.000 đồng và 1.000.000 đồng mượn của bị cáo Phước để đánh bạc, cho bị cáo Bích mượn 500.000 đồng để bị cáo này có thêm tiền đánh bạc. Lê Thị Hồng V đã sử dụng hết số tiền mang theo là 325.000 đồng để đánh bạc *(số tiền thu giữ trong người sử dụng vào mục đích đánh bạc là 545.000 đồng)*. Từ Thanh T đã sử dụng hết số tiền mang theo để đánh bạc là 1.290.000 đồng *(số tiền thu giữ trong người sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.670.000 đồng)*. Trần Văn H đã sử dụng hết số tiền mang theo để đánh bạc là 600.000 đồng.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

Tất cả các bị cáo không ai phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo La Văn Ph, Lê Phước Th, Lê Phước Tr, Nguyễn Thành C, Lê Xuân B, Hồ Phúc H, Trần Văn H, Trương Đức V, Lê Thị B, Lê Thị Hồng V, Võ Thị Ch và Từ Thanh T được được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Xuân B, Trần Văn H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội đầu thú và bị cáo Trương Đức V có thời gian phục vụ nghĩa vụ quân sự được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hưng, Vệ chỉ tham gia đánh bạc, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có thể áp dụng thêm Điều 54 BLHS để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Phan Đình T, phạm 02 tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc"; thấy cần thiết phải cách ly bị cáo này ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Nhưng thấy bị cáo có nhân thân tốt, đã tỏ rõ thái độ ăn năn hối cái, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét vai trò đối với tội "Tổ chức đánh bạc", thấy có thể vận dụng thêm Điều 54 BLHS, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt về tội này để thể hiện rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo còn lại, thấy rằng đều tham gia đánh bạc là bộc phát, không phải là đối tượng chuyên nghiệp, số tiền mỗi bị cáo trực tiếp sử dụng vào việc đánh bạc là không quá lớn. Các bị cáo Phan Hữu C, Trương V, Hồ Phúc H là những người có nhân thân xấu *(Các bị cáo Phan Hữu C, Trương V bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà xử phạt 08 tháng 15 ngày tù về tội "Cố ý gây thương*

*tích" vào năm 2015. Bị cáo Hồ Phúc H bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 12 tháng do có hành vi dùng hung khí đánh nhau vào năm 2010)* nhưng không phải về hành vi đánh bạc, từ khi vi phạm đến nay thời gian đã lâu, thời gian qua đã chấp hành tốt các quy định pháp luật, không có vi phạm gì khác. Hội đồng thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo này chấp hành hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà mà cho các bị cáo được hưởng án treo thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Căn cứ theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì với tính chất hành vi, nhân thân, các bị cáo Lê Phước Tr, La Văn Ph, Nguyễn Thành C, Lê Phước Th có thể xem xét cho các bị cáo này được hưởng án treo và áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Lê Xuân B, Lê Thị B, Lê Thị Hồng V, Võ Thị Ch, Từ Thanh T, Lê Xuân B, Trương Đức V, Trần Văn H như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tại phiên tòa.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 41.186.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 47 lá bài tú lơ khơ và 12 hột vị được cắt từ lá bài tú lơ khơ.

- 01 chén sứ, 01 dĩa sứ, 01 chăn màu hồng, 01 ca nhựa màu xanh và 01 cái kéo cán nhựa màu đỏ, lưỡi bằng kim loại.

+ Trả lại tiền của những người đến xem và không liên quan đến việc đánh bạc tổng cộng là 1.070.000 đồng, gồm: Đào Văn T 700.000 đồng, Trần Văn L: 90.000 đồng, Trần Văn Th 120.000 đồng và Phan Đình T 160.000 đồng.

+ Đối với các vật chứng khác gồm 14 chiếc điện thoại, 11 chiếc mô tô các loại:

Đã có căn cứ xác định Nguyễn Thành C đã sử dụng xe mô tô BKS 75D1-330.79 (là tài sản đứng tên vợ là Nguyễn Thị N) để cầm cố với Lê Phước Tr lấy tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc. Theo tài liệu thu thập được thì xe mô tô này do chị Nguyễn Thị N mua vào năm 2018, trước thời điểm đăng ký kết hôn. Thời điểm mua xe Nguyễn Thành C có chung sống như vợ chồng với một người phụ nữ khác nhưng không đăng ký kết hôn và cùng sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị N, có chu cấp tiền hàng tháng để phụ chị Nhi nuôi con; bị cáo Công chỉ mới đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị N ngày 31/8/2020. Xe mô tô này hàng ngày chị Nhi thường sử dụng để đi lại. Vào ngày 19/12/2020, Nguyễn Thành C lấy xe đi và thực hiện hành vi cầm cố lấy tiền đánh bạc thì chị Nguyễn

Thị N không biết, nên không có căn cứ xử lý đối với chị Nhi. Xét thấy chiếc xe này là tài sản duy nhất của gia đình chị Nguyễn Thị N, nếu bị tịch thu, có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến các thành viên trong gia đình, nên Hội đồng thấy không cần thiết tịch thu mà trả lại cho chị Nguyễn Thị N chiếc xe mô tô này.

Các vật chứng còn lại không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại chủ sở hữu. Cụ thể, vật chứng thu của:

+ Lê Phước Th: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen và 01 xe mô tô BKS 75C1-016.24.

+ Trương V: 01 điện thoại hiệu Samsung A7 màu xanh.

+ Trương Đức V: 01 điện thoại hiệu Oppo A71 màu đen và 01 xe mô tô BKS 75U1-0031.

+ Đào Văn T: 01 điện thoại hiệu Iphone 7plus màu đen và 01 xe mô tô BKS 75D1-004.89 *(Đăng ký tên chủ xe Nguyễn Văn Khánh)*.

+ Nguyễn Thành C: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen và 01 xe mô tô BKS 75D1-330.79 *(Đăng ký tên chủ xe Nguyễn Thị N)*

+ Từ Thanh T: 01 điện thoại hiệu Samsung A21s màu đen và 01 xe mô tô BKS 75H1-616.48.

+ Hồ Phúc H: 01 xe mô tô BKS 75F4-8114.

+ Trần Văn H: 01 điện thoại hiệu Iphone 7 plus màu đen.

+ Lê Xuân B: 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 xe mô tô BKS 75D1-030.67 *(chủ xe ông Lê H là bố của Ben)*.

+ Phan Đình T: 01 Nokia màu đen, 01 xe mô tô BKS 75K7-0641, 01 xe mô tô BKS 75D1-028.25 và 01 xe mô tô BKS 85V2-9903.

+ Lê Phước Tr: 01 điện thoại hiệu Iphone 8 plus màu đen và 01 xe mô tô BKS 75D1-142.30 *(Đăng ký tên chủ xe ông Lê Hoàng Anh T)*

+ Trần Văn Th: 01 điện thoại hiệu Samsung A11 màu đen.

+ Trần Văn L: 01 điện thoại hiệu Iphone 5 màu vàng.

+ Phan Đình T: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu bạc.

+ Phan Hữu C: 01 Nokia màu đen.

*(Đối với xe mô tô BKS 75D1-149.86 và xe mô tô BKS 75D1-070.32, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà đã trả lại các tài sản trên cho Phan Hữu C và Lê Thị Hồng V)*

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Phan Đình T, La Văn Ph, Lê Phước Tr, Lê Phước Th, Nguyễn Thành C, Lê Xuân B, Phan Hữu C, Trương V, Hồ Phúc H, Trần Văn H, Trương Đức V, Lê Thị B, Lê Thị Hồng V, Võ Thị Ch và Từ Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Đình T phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo La Văn Ph, Lê Phước Tr, Lê Phước Th, Nguyễn Thành C, Lê Xuân B, Phan Hữu C, Trương V, Hồ Phúc H, Trần Văn H, Trương Đức V, Lê Thị B, Lê Thị Hồng V, Võ Thị Ch và Từ Thanh T phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38, Điều 55 BLHS; xử phạt bị cáo Phan Đình T:

+ 09 (chín) tháng tù giam về tội "Tổ chức đánh bạc";

+ 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Đánh bạc"

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Phan Đình T phải chấp hành là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2020 đến ngày 09/02/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Đình T số tiền 15 (mười lăm) triệu đồng về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 *(không áp dụng điểm i đối với bị cáo Phan Hữu C, Trương V)*; Điều 65 BLHS; xử phạt:

+ Bị cáo Lê Phước Tr 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án;

+ Bị cáo La Văn Ph 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án;

+ Bị cáo Nguyễn Thành C 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng kể từ ngày tuyên án;

+ Bị cáo Lê Phước Th 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Bị cáo Phan Hữu C 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án;

+ Bị cáo Trương V, 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án;

+ Bị cáo Hồ Phúc H 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án;

Đều về tội "Đánh bạc"; Phạt bổ sung mỗi bị cáo 20 triệu đồng.

Giao các bị cáo này cho Ủy ban nhân dân xã Hương B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (chỉ áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Lê Xuân B, Trần Văn H và Trương Đức V); Điều 54 (chỉ áp dụng đối với bị cáo Trần Văn H và Trương Đức V); Điều 35 BLHS; xử phạt:

+ Bị cáo Lê Xuân B số tiền 30 (ba mươi) triệu đồng là hình phạt chính.

+ Bị cáo Lê Thị B số tiền 20 (hai mươi) triệu đồng là hình phạt chính.

+ Bị cáo Lê Thị Hồng V số tiền 20 (hai mươi) triệu đồng là hình phạt chính.

+ Bị cáo Võ Thị Ch số tiền 20 (hai mươi) triệu đồng là hình phạt chính.

+ Bị cáo Từ Thanh T số tiền 20 (hai mươi) triệu đồng là hình phạt chính.

+ Bị cáo Trương Đức V số tiền 18 (mười tám) triệu đồng là hình phạt chính.

+ Bị cáo Trần Văn H số tiền 18 (mười tám) triệu đồng là hình phạt chính.

Đều về tội "Đánh bạc".

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 41.186.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 47 lá bài tú lơ khơ và 12 hột vị được cắt từ lá bài tú lơ khơ.

- 01 chén sứ, 01 dĩa sứ, 01 chăn màu hồng, 01 ca nhựa màu xanh và 01 cái kéo cán nhựa màu đỏ, lưỡi bằng kim loại.

+ Trả lại cho các người liên quan: 1.070.000 đồng, gồm: Tiền thu giữ trong người của Đào Văn T 700.000 đồng, Trần Văn L: 90.000 đồng, Trần Văn Th 120.000 đồng và Phan Đình T 160.000 đồng.

+ Trả lại chủ sở hữu những vật chứng khác gồm 14 chiếc điện thoại, 11 chiếc mô tô các loại đã thu của:

- Lê Phước Th: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen và 01 xe mô tô BKS 75C1-016.24.

- Trương V: 01 điện thoại hiệu Samsung A7 màu xanh.

- Trương Đức V: 01 điện thoại hiệu Oppo A71 màu đen và 01 xe mô tô BKS 75U1-0031.

- Đào Văn T: 01 điện thoại hiệu Iphone 7plus màu đen và 01 xe mô tô BKS 75D1-004.89 *(Đăng ký tên chủ xe Nguyễn Văn Khánh)*.

- Nguyễn Thành C: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen và 01 xe mô tô BKS 75D1-330.79 *(Đăng ký tên chủ xe Nguyễn Thị N)*

- Từ Thanh T: 01 điện thoại hiệu Samsung A21s màu đen và 01 xe mô tô BKS 75H1-616.48.

- Hồ Phúc H: 01 xe mô tô BKS 75F4-8114.

- Trần Văn H: 01 điện thoại hiệu Iphone 7 plus màu đen.

- Lê Xuân B: 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 xe mô tô BKS 75D1-030.67 *(chủ xe ông Lê H)*.

- Phan Đình T: 01 Nokia màu đen, 01 xe mô tô BKS 75K7-0641, 01 xe mô tô BKS 75D1-028.25 và 01 xe mô tô BKS 85V2-9903.

- Lê Phước Tr: 01 điện thoại hiệu Iphone 8 plus màu đen và 01 xe mô tô BKS 75D1-142.30 *(Đăng ký tên chủ xe ông Lê Hoàng Anh T)*

- Trần Văn Th: 01 điện thoại hiệu Samsung A11 màu đen.

- Trần Văn L: 01 điện thoại hiệu Iphone 5 màu vàng.

- Phan Đình T: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu bạc.

- Phan Hữu C: 01 Nokia màu đen.

*(Tất cả vật chứng nên trên được mô tả và chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2021 và Ủy nhiệm chi ngày 16/4/2021)*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phan Đình T, La Văn Ph, Lê Phước Tr, Lê Phước Th, Nguyễn Thành C, Lê Xuân B, Phan Hữu C, Trương V, Hồ Phúc H, Trần Văn H, Trương Đức V, Lê Thị B, Lê Thị Hồng V, Võ Thị Ch và Từ Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận:***
- *TAND, VKSND tỉnh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh;*
- *VKSND thị xã Hương Trà;*
- *CA thị xã Hương Trà;*
- *THA;*
- *UBND xã Hương B;*
- *Các Bị cáo;*
- *Người có qlnvlq;*
- *Lưu hồ sơ, dán án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Hồ Vinh Phú**